

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Ngô Đình Thục.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nùng Xuân Di - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Thào Mí M**; sinh năm: 1982, tại xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Mí Ch (đã chết) và bà Vàng Thị M, sinh năm 1962; vợ: Sống chung như vợ chồng với Tẩn Thị H, sinh năm 1991 trú cùng thôn nhưng không đăng ký kết hôn; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Giang – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phàn A N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Tẩn A C, sinh năm 1988; nơi tạm trú: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Tẩn A T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Tẩn Thị H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lý Thị S. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao:* Ông Lý A C; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Ông Chảo Mí H; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/5/2021 Thào Mí M đến nhà ông Tẩn A T trú cùng thôn thì thấy Tẩn Thị H (*H và M sống chung với nhau như vợ chồng và có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn*) đang ngồi nói chuyện điện thoại ở trong nhà, do trước đó H đã bỏ nhà đi không sống chung như vợ chồng với M, M nghi ngờ H đang nói chuyện với người tình nên M đi vào nhà và giằng co với H để không cho H nói chuyện điện thoại sau đó M có nói với H cùng về nhà sinh sống để nuôi con nhưng H không đồng ý, do bức tức M đi ra ngoài, khi ra đến cửa chính nhà ông T thì M thấy có 01 xe mô tô biển kiểm soát 23M1-18646 của Phàn A N, trú tại thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*xe máy là do H mượn của Phàn A N*) đang dựng ở hiên nhà trước cửa chính, M đi ra ngoài cổng thì thấy có 01 con dao, chuôi bằng gỗ dài 57cm, ở cạnh bờ rào gần cổng chính. M cầm dao đi vào đứng cạnh chiếc xe máy dựng ở hiên nhà trước cửa và hỏi H “*Xe này là xe của ai?*” H trả lời “*xe của D*”, M nói tiếp “*xe này là xe của người tình của mày thôi chứ xe này không giống xe của D*” sau đó M dùng tay trái cầm dao đập hai phát trúng vào phần đèn xe máy và 01 phát trúng vào mặt đồng hồ làm vỡ phần đồng hồ đo tốc độ; 01 đèn pha và 01 bộ ốp nhựa đầu xe. Sau khi đập xong M cầm dao đi về thì thấy có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1-56242 của Tẩn A C (*là con trai ông T*) trú tại xã L, huyện M, tỉnh Hà Giang đang dựng trước cổng, M hỏi H “*Thế xe này là xe của ai?*” H trả lời “*xe này là xe của cậu*”, M không nói gì dùng tay trái cầm dao đập 02 phát trúng vào hai gương xe máy, 01 phát trúng vào đồng hồ xe làm hư hỏng đồng hồ đo tốc độ; 02 gương và 01 bộ ốp nhựa đầu xe, sau đó M cầm dao đi bộ theo đường mòn cách nhà ông T khoảng 30m vứt dao vào bụi rậm ven đường rồi đi xe máy của M về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã M đã xem xét và báo cáo Cơ quan điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 xe mô tô biển

kiểm soát 23M1-18646; 01 xe mô tô biển kiểm soát 23B1-56242 và 02 mảnh vỡ để gương cùng nhiều mảnh gương vỡ vụn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 5/2021:

- + 01 bộ ốp nhựa đầu xe máy Honda blade trị giá 340.000 đồng
- + 01 đồng hồ đo tốc độ xe máy Honda blade trị giá 630.000 đồng
- + 02 gương chiếu hậu xe máy Honda blade trị giá 120.000 đồng
- + 01 đồng hồ đo tốc độ xe máy Yamaha Jupiter F1 trị giá 800.000 đồng
- + 01 đèn pha chiếu sáng xe máy Yamaha Jupiter F1 trị giá 520.000 đồng
- + 01 bộ ốp nhựa đầu xe máy Yamaha Jupiter F1 trị giá 430.000 đồng

Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng của 02 xe máy là 2.840.000 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITERFI, sơn màu xanh - đen biển kiểm soát 23M1-18646 (*xe đã qua sử dụng*);
- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE sơn màu đỏ - đen biển kiểm soát 23B1-56242 (*xe đã qua sử dụng*).

Quá trình điều tra ngày 02/07/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-ĐTTH ngày 5/7/2021.

- 01 con dao bằng kim loại chuôi bằng gỗ, dài 57cm, chiều rộng nhất 06cm;
- 02 mảnh vỡ để gương màu đen và nhiều mảnh gương vỡ vụn.

Số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Quá trình điều tra, ngày 03/06/2021 bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Phần A N số tiền 1.750.000 đồng và ông Tần A T (*đại diện của bị hại Tần A C*) số tiền 1.090.000 đồng, bị hại và đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-YM ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Thào Mí M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Mí M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Miễn khấu trừ thu nhập và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Thào Mí M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là trụ cột gia đình. Do vậy người bào chữa cho bị cáo không có đề nghị gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí Cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không ai có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Phan A N có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra lưu trong hồ sơ vụ án; xét thấy việc bị hại, người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của các bị hại cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thào Mí M và Tẩn Thị H chung sống cùng nhau như vợ chồng, ở tại nhà M nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2014, sau đó H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nên khoảng 08 giờ ngày 12/5/2021 M đến nhà ông Tẩn A T (*là bố đẻ của H*) trú cùng thôn để bảo H đi về sống và nuôi con với M nhưng H không đồng ý, do bức tức nên M đã lấy 01 con dao bằng kim loại dài 57cm đập nhiều phát vào phần đầu của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-18646 của Phan A N và xe mô tô biển kiểm soát 23B1-56242 của Tẩn A C (*con trai ông T*) để ở nhà ông T làm hư hỏng một số bộ phận của 02 chiếc xe máy, tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 2.840.000 đồng.

[5] Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 5/2021: Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng của 02 xe máy là 2.840.000 đồng.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Thào Mí M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý cho dù không có mâu thuẫn với các

bị hại, chỉ vì ghen tuông và bảo chi H về nhà ở cùng bị cáo không được, nhưng lại có tính hung hăng, giải quyết bức tức của mình bằng cách làm hư hỏng tài sản của người khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra vừa bảo đảm tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong, các bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định được, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với các vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-ĐTTH ngày 5/7/2021 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại chuôi bằng gỗ, dài 57cm, chiều rộng nhất 06cm do bị cáo giao nộp, được xác định là của gia đình ông Tân A T, quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T không có yêu cầu đề nghị gì đối với con dao trên và 02 mảnh vỡ đế gương màu đen và nhiều mảnh gương vỡ vụn thu giữ tại hiện trường, là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[15] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn

nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Mí M, phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào Mí M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận được Bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Thào Mí M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại chuôi bằng gỗ, dài 57cm, chiều rộng nhất 06cm; 02 mảnh vỡ đế gương màu đen và nhiều mảnh gương vỡ vụn.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự cho bị cáo Thào Mí M.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh